

NHỮNG CON CHỮ DỊU DÀNG CỦA ALEXANDRE DUMAS PÈRE.

CÂU CHUYỆN KỂ CỦA BÁC SĨ LEDRU DƯỚI THỜI KHỦNG BỐ.

(Truyện ngắn Pháp).

Tác giả: *Alexandre Dumas père*
(TTBG chuyển Việt ngữ.)

(TTBG giới thiệu).

Cùng với Honoré de Balzac và Eugène Sue chuyên viết tiểu thuyết nhiều kỳ đăng báo, *Alexandre Dumas père* chào đời tại Villes-Cotterêts, miền Bắc nước Pháp (1802-1870) là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất của Pháp thế kỷ 19.

Ông được biết đến nhiều nhờ những tiểu thuyết phiêu lưu thành công vượt bậc, pha trộn giữa lịch sử và giả tưởng; như các cuốn *Les Trois Mousquetaires* (Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ) và *Le Comte de Monte-Cristo* (Bá Tước Monte-Cristo) mang đầy tính khúc mắc, cường điệu và thực sự không đúng với những dữ kiện thật của lịch sử.

*/ Những tiểu thuyết dã sử mang đến cho Dumas một gia tài đồ sộ. Nhưng với cái tánh tiêu xài hoang phí, tiền bạc tạo ra nhiều bao nhiêu thì cũng rời thoát khỏi tay ông dễ dàng như nước chảy bầy nhiêu.

*/ Cuộc sống riêng của Dumas cũng đầy tính phiêu lưu y hệt những nhân vật trong tác phẩm ông viết.

*/ Truyện ngắn dưới đây dựng bối cảnh trong thời Khủng Bố ở Paris, (người Pháp gọi “le Terreur”) xảy ra từ ngày 2 September 1793 cho đến ngày 28 July 1794, qua đó vô số người thuộc giới quý tộc và tu sĩ, từ vua Louis XVI, hoàng hậu Marie Antoinette trở xuống, đều bị đưa lên giàn máy chém ngay trước mặt dân chúng nhằm đáp ứng sự sôi sục của cuộc Cách mạng xảy ra trong dân chúng kể từ sau cuộc phá đổ ngục Bastille ở Paris vào rạng sáng ngày 14 tháng 7/1789.

Người cầm đầu cuộc khủng bố là Maximilien Robespierre và Ủy Ban Chấp Hành Xử Tử của ông ta.

*

**

I.

Khi rời nhà ngục Abbaye băng qua Công trường Turenne để đến đường Tournon về căn nhà đang ở trọ, tôi chợt nghe tiếng kêu cứu của một phụ nữ. Đây không thể là một vụ cướp vì lúc ấy chỉ mới mười giờ tối.

Tôi bước vội đến cái góc công trường.

Nhờ ánh trăng vừa mới ló ra khỏi các đám mây, tôi trông thấy một cô gái đang đứng giữa một đội tuần tra của nhóm cách mạng quá khích.

Cô gái cũng nhìn thấy tôi; và có lẽ bởi những khác biệt trên y phục tôi không giống như những người bình thường khác mà nàng chạy về phía tôi, la to lên:

"Đây có anh Albert này! Anh ấy biết tôi. Anh ấy sẽ nói cho các ông biết tôi chính là con gái của bà Ledieu, một người thợ giặt."

Vừa nói những lời này, cô gái khốn khổ vẻ mặt xanh lợt và đang run rẩy trong sự kích động cực độ vừa níu cánh tay tôi, bám chặt, giống như một thủy thủ đang bị đắm tàu cố níu lấy một cái cột buồm.

"Không cần biết cô là con gái bà Ledieu hay con của ai khác, bởi vì cô không có giấy thông hành thì cô phải theo chúng tôi về đồn canh."

Cô gái trẻ ghì cánh tay tôi.

Tôi cảm nhận trong hành động này sự diễn tả của một nỗi lo âu ghê gớm. Thế là tôi hiểu.

Tôi nói:

"Té ra là cô hả, Solange tội nghiệp! Cô đang làm gì ở đây vậy?"

Cô gái bật la bằng giọng điệu cực kỳ hoảng loạn:

"Thấy chưa? Vậy bây giờ các ông có tin tôi không?"

"Ít nhất cô phải kêu chúng tôi là '*các công dân!*'"

"Ô, thưa thầy đội, xin đừng trách tôi trong cách nói năng như thế," cô gái đẹp nói. "Mẹ tôi có nhiều vị khách ở hàng thượng lưu nên dạy tôi phải luôn luôn nói năng lễ phép. Đó là lý do tại sao mà tôi mắc phải cái thói quen xấu này – thói quen của giới quý tộc; và ông biết, thưa thầy đội, thật khó để bỏ đi liền những thói quen cũ!"

Câu trả lời được thốt bằng những âm thanh run run đã che giấu một sự mỉa mai tế nhị mà ngoài ra tôi, không ai hiểu.

Tôi tự hỏi, cô gái trẻ này là ai? Cái bí mật xem ra hoàn hảo.

Duy chỉ một điều rõ ràng: "*Cô không phải là con gái của bà thợ giặt.*"

Cô quay sang tôi:

"Thưa Công dân Albert, làm sao mà tôi lại đến đây ư? Nào, xin nói cho anh biết: 'Tôi đi đưa vài món đồ giặt giúp mẹ tôi; bà chủ nhà đi vắng, và tôi chờ bà về. Trong thời buổi khó khăn này ai cũng phải cần đến những món tiền nhỏ bé khó kiếm. Thế rồi trời tối, và tôi thấy mình rơi vào tay những vị này – à mà xin thứ lỗi cho tôi, tôi phải gọi là '*những công dân*' mới đúng. Họ hỏi giấy thông hành tôi. Tôi không mang theo. Họ đòi đưa tôi tới đồn canh. Tôi sợ

hãy la lên, nhờ thế mà anh đã nghe nên tìm tới; may mắn thay anh lại là bạn của tôi. Tôi tự nhủ, “bởi vì anh Albert biết tên tôi là Solange Ledieu, anh sẽ bảo đảm cho tôi”; và có phải là anh sẽ làm thế không anh Albert?

“Hẳn nhiên là tôi sẽ bảo đảm cho cô.”

“Thế thì tốt”, người đội trưởng nói; “và ai, sẽ xin, sẽ bảo đảm cho ông, ông bạn kia, hở?”

Tôi đáp:

“Danton!”

Và hỏi người đội trưởng:

“Ông biết Danton chứ? Có phải ông ấy là một người yêu nước khá kính?”

Anh ta đáp:

“Ồ, nếu như Danton sẽ bảo đảm cho bạn thì tôi không còn gì để nói nữa.”

“Được, có một buổi họp của hội Cordeliers hôm nay. Chúng ta hãy đến đó.”

“Đúng rồi”, người trưởng nhóm nói. “Nào các công dân, hãy cùng nhau đi đến Cordeliers.”

Hội những người Cordeliers họp tại tu viện Cordelier thuộc dòng thánh Francis lúc trước, nằm trên đường Rue l'Observance. Chúng tôi đến đó sau đúng một phút đi bộ.

Ngay ngưỡng cửa, tôi xé một tờ giấy từ quyển sổ riêng, viết vài chữ bằng bút chì, xong đưa cho người đội trưởng và yêu cầu anh ta trao tận tay Danton trong khi tôi đứng chờ bên ngoài với những người còn lại.

Viên đội đi vào hội trường và trở ra cùng với Danton.

"Cái gì thế!" Danton hướng về tôi; "họ bắt anh à? Anh, bạn của Camilles, và là một trong những người theo phe cộng hòa trung kiên nhất?"

Ông quay về phía viên đội:

“Này các công dân, tôi bảo đảm cho anh ta. Đủ rồi chứ?”

“Ngài bảo đảm cho ông ta, vậy ngài có bảo đảm cho cô gái kia không?” Viên đội ngoan cố hỏi.

"Cho cô ta? Anh muốn nói cô nào vậy?"

"Cô này."

Danton la to:

"Cho tất cả mọi thứ, cho tất cả mọi người cùng đi với anh ta. Câu trả lời này có đủ làm thỏa mãn cho anh chưa?"

"Vâng," viên đội đáp, "nhất là kể từ khi tôi được đặc ân gặp gỡ ngài."

Với một tiếng hoan hô Danton, viên đội quay bước đi ngay.

Tôi đang định cảm ơn Danton thì nghe tiếng gọi tên ông tới tập từ bên trong phát ra.

"Xin lỗi bạn" ông nói, "bạn nghe chứ? Tôi phải rời bạn mà vào với các người của tôi. Nào ai biết, một người yêu nước tốt vẫn có thể bị mắc bệnh tràng nhạc chứ?"

Quay đầu về phía trong, ông la lên "*Tôi vào ngay đây!*" bằng giọng nói thật lớn theo cái cách có thể làm dịu yên hay khuấy động quần chúng. Xong, vội vã đi vào hội trường.

Tôi đứng lại nơi cửa một lúc, trơ trọi với cô gái lạ. Tôi nói với cô:

"Bây giờ, cô nhỏ, cô muốn tôi đưa cô về đâu? Tôi sẵn sàng để cho cô sắp xếp."

"Tại sao, bà Ledieu," cô nói trong tiếng cười rộ. "Tôi đã nói với anh rằng bà ấy là mẹ tôi."

"Vậy bà Ledieu cư ngụ nơi đâu?"

"Rue Férou, số 24."

"Được rồi, chúng ta cùng tới địa chỉ 24 Rue Férou."

Trên đường đi, chẳng ai nói câu nào, nhưng nhờ ánh trăng, tôi có thể quan sát cô một cách dễ dàng.

Cô là một cô gái đẹp chừng 20 hay 22 tuổi, da ngăm đen, đôi mắt to màu xanh nước biển diễn tả sự thông minh nhiều hơn là mối buồn sầu, cái mũi thanh tú như tranh vẽ, đôi môi cong điệu mai mỉa, hai hàm răng đều đặn, đôi bàn tay như tay của một hoàng hậu, và đôi chân nhỏ như chân con nít. Tất cả những điều này, dù rằng với bộ áo quần của một người thợ giặt, đã phơi bày rõ dáng vẻ quý phái, làm dậy lên sự nghi ngờ của viên đội trưởng có quyền hành.

Đến trước căn nhà, cả hai nhìn nhau một lát trong im lặng.

"Nào, thưa anh Albert, anh mong muốn điều gì?" cô gái đẹp xa lạ hỏi tôi với một nụ cười mỉm.

"Tôi chỉ muốn nói, cô Solange thân mến ạ, rằng thật không đáng để gặp nếu bây giờ chúng ta chia tay nhau quá sớm."

"Ô, ngàn lời xin lỗi anh. Tôi thì thấy thật đáng; bởi nếu không gặp anh, tôi chắc đã bị lôi kéo về đồn canh rồi và ở đó người ta sẽ khám phá ra sự thật rằng tôi không phải là con gái bà Ledieu, mà là một người quý tộc, và chắc hẳn họ sẽ chặt đầu tôi."

"Thế có phải cô đang thừa nhận cô là một người quý tộc?"

"Tôi chẳng thừa nhận gì cả."

"Ít nhất cô cũng có thể nói cho tôi biết tên của cô chứ?"

"Solange."

"Tôi biết chắc rằng cái tên này chính tôi đã đặt cho cô trong giây lát cảm hứng bất chợt, không phải là tên thật của cô."

"Không hề gì; tôi thích tên đó, và sẽ giữ nó, ít ra là cho anh."

"Tại sao cô phải giữ nó cho tôi nếu như chúng ta chẳng hề gặp lại nhau lần nữa?"

"Tôi không nói như thế. Mà chỉ nói rằng nếu như còn gặp lại nhau thì anh chẳng cần biết tên thật của tôi làm gì hoặc là tôi cũng không cần phải biết tên anh. Với tôi, anh là Albert, và với anh tôi sẽ mãi mãi là Solange."

"Thôi cứ như vậy đi; nhưng, Solange à," tôi bắt đầu.

"Tôi đang nghe đây, Albert".

"Cô là một người quý tộc –điều đó cô đã thừa nhận."

"Nếu như tôi không nhận điều đó thì anh sẽ phỏng đoán lấy, và như thế sự thú nhận của tôi sẽ bị trừ đi hết một nửa giá trị của nó."

"Cô bị theo đuổi bởi vì cô bị nghi ngờ là một người quý tộc?"

"Tôi e rằng đúng vậy."

"Và cô đang trốn để khỏi bị xử tử?"

"Vâng, tại đường Férou, số nhà 24, với bà Ledieu. Chồng bà ta là người đánh xe của cha tôi. Anh thấy, tôi chẳng có gì giấu anh cả."

"Còn cha cô?"

"Tôi sẽ thú thật với anh bất cứ điều gì liên quan đến tôi, anh Albert thân mến ạ. Nhưng những bí mật của cha tôi không phải là của tôi. Ông ấy đang trốn, hy vọng sẽ thoát được. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với anh."

"Và cô định sẽ làm gì?"

"Đi với cha tôi nếu có thể. Nếu không, tôi sẽ để ông đi một mình cho đến khi chúng tôi có cơ hội gặp lại."

"Có phải là cô bị bắt khi đang tìm đến chỗ cha cô đêm nay?"

"Vâng."

Một hồi tôi nói tiếp:

"Nghe này, cô nhỏ Solange!"

"Tôi đang lắng tai đây."

"Cô có quan sát tất cả mọi điều xảy ra tối nay không?"

"Vâng. Tôi nhìn ra được rằng anh có một ảnh hưởng rất mạnh."

"Tôi tiếc rằng quyền hạn của tôi không được thực sự mạnh như cô nói. Tuy nhiên tôi có những người bạn."

"Tôi đã được gặp một người trong bọn họ."

"Và cô biết, ông ta là một trong những người có quyền nhất thời buổi này."

Solange hỏi:

"Có phải ông định dùng ảnh hưởng của ông ta để giúp cho cha tôi trốn?"

"Không, tôi định dành điều đó cho riêng cô."

"Còn cha tôi thì sao?"

"Tôi sẽ có cách khác để giúp ông."

"Cách khác?" Solange la lên, chụp lấy hai bàn tay tôi và chăm chú nhìn tôi với vẻ âu lo.

"Nếu tôi giúp cha cô, có thể nào thỉnh thoảng cô vẫn sẽ nghĩ tốt về tôi?"

"Ồ, tôi sẽ nhớ ơn anh suốt đời!"

Cô thốt ra những lời này với một sự bày tỏ say mê.

Rồi cô nhìn tôi một cách cầu khẩn và nói:

"Nhưng điều đó có làm hài lòng cho anh không chứ?"

"Có," tôi đáp.

"A tôi đã không làm. Anh là một người tốt và đại lượng. Tôi cảm ơn anh đã giúp cha tôi và cả giúp tôi. Ngay nếu như anh thất bại, tôi vẫn sẽ cứ mang ơn anh về những gì đã làm cho chúng tôi!"

"Khi nào chúng ta gặp lại, thưa cô?"

"Khi nào anh thấy cần thiết để phải gặp lại tôi?"

"Ngày mai được không, tôi hy vọng sẽ đem đến cho cô ít tin vui."

"Vâng, được, ngày mai."

"Ở đâu?"

"Ngay chỗ này."

"Trên đường xá?"

Cô gái la lên:

"Ồ Chúa ơi! Anh biết, đây là chỗ an toàn nhất. Trong ba mươi phút chúng ta vừa trò chuyện, chẳng thấy có bóng kẻ nào qua lại."

"Tại sao tôi không đến chỗ cô, hoặc là cô đến chỗ của tôi?"

"Nếu anh đi đến chỗ tôi thì điều ấy sẽ làm tổn thương cho một người tốt như anh, và nếu tôi tìm đến anh thì anh sẽ phải chịu rủi ro ghê lắm."

"Ồ, tôi sẽ cho cô thông hành của một người trong họ."

"Và gửi người họ hàng của anh đến giàn máy chém nếu như tôi bất thần bị bắt!"

"Đúng vậy. Tôi sẽ mang cho cô một cái thông hành được làm cũng dưới cái tên Solange."

"Tuyệt quá! Anh bằng lòng cái tên Solange là tên thật của tôi."

"Tôi sẽ được gặp cô vào lúc nào?"

"Cùng thời gian chúng ta gặp nhau đêm nay –10 giờ tối, nếu anh muốn."

"Tốt, mười giờ tối. Và làm sao để gặp?"

"Dễ thôi! Anh cứ đứng ngay cửa lúc mười giờ kém năm phút và đúng 10 giờ, tôi sẽ xuất hiện."

"Thế thì mười giờ tối mai nhé, cô Solange?"

"Vâng, mười giờ tối mai anh Albert thân mến."

Tôi muốn hôn bàn tay cô, nhưng cô chỉ đưa trán ra để nhận cái hôn.

II.

Ngày hôm sau, từ chín giờ rưỡi tối tôi đã đến đứng trên đường phố.

Khoảng mười giờ kém 15 phút, Solange mở cánh cửa ra.

Cả hai chúng tôi đều đến sớm hơn thời gian ấn định.

Với một cái nhảy vọt tôi đã đứng cạnh nàng.

"Hình như anh có mang tin vui?" nàng hỏi.

"Tuyệt! Thứ nhất là cái thông hành cho cô."

Nàng đẩy lùi bàn tay tôi:

"Trước tiên phải là cho cha tôi chứ!"

"Cha cô sẽ được cứu nếu như ông muốn thế."

"'Muốn', có phải anh nói vậy? Và cái gì sẽ được đòi hỏi từ cha tôi?"

"Ông ấy phải tin tôi."

"Chắc chắn rồi."

"Cô có đã gặp cha cô chưa?"

"Có."

"Có bàn thảo với ông về hoàn cảnh?"

"Đó là điều không thể tránh. Chúa sẽ giúp chúng tôi."

"Cô có kể cho cha cô nghe mọi việc?"

"Tôi nói với cha tôi rằng chính anh đã cứu mạng tôi ngày hôm qua, và anh có lẽ sẽ cứu mạng ông ấy ngày mai."

"Ngày mai! Vâng, hoàn toàn đúng; ngày mai tôi sẽ cứu ông ấy nếu như ông muốn thế."

"Cách nào? Cái gì? Nói đi! Xin anh hãy nói đi! Nếu được như vậy thì thật là may mắn, tất cả mọi sự sẽ được thông qua!"

"Tuy nhiên-" tôi bắt đầu ngần ngại.

"Nào?"

"Tôi không thể giúp cô đi cùng với cha cô."

"Tôi đã nói với anh rằng tôi sẽ kiên quyết làm điều này mà."

"Tôi hoàn toàn tin chắc như thế, tuy nhiên, điều đáng nói là tôi không thể tìm đâu ra một giấy thông hành cho cô."

"Trước hết xin anh nói cho tôi biết về cha tôi; cái khốn quẫn của riêng tôi không quan trọng."

"Được. Có phải tôi đã nói với cô rằng tôi có những người bạn?"

"Vâng."

"Hôm nay tôi đã tìm ra một trong số ấy."

"Anh nói tiếp đi!"

"Một người mà cái tên thì rất quen thuộc với cô; cái tên được bảo đảm cho lòng can đảm và danh dự."

"Người đó là...?"

"Marceau."

"Đại tướng Marceau?"

"Vâng."

"Thật sao, ông ấy hứa sẽ giúp?"

"Đúng, ông ấy đã hứa."

"Lạy Chúa! Tôi thật sung sướng làm sao! Nhưng ông ấy hứa gì vậy? Xin kể hết cho tôi nghe đi."

"Ông hứa sẽ giúp chúng ta."

"Bằng cách nào?"

"Trong một cách rất đơn giản. Kléber vừa mới đề bạt ông ấy lên chức chỉ huy của đội quân phương tây. Ông ấy sẽ lên đường tới mai."

"Tối mai! Chúng tôi không có thì giờ để sửa soạn dù một chút nhỏ nhất."

"Không cần phải sửa soạn gì cả."

"Tôi không hiểu."

"Nghĩa là ông ấy sẽ đem cha cô theo cùng."

"Cha tôi?"

"Vâng, như một thư ký riêng của đại tướng. Đi đến Vendée, cha cô sẽ cam kết lên đại tướng là không làm gì cả để chống lại nước Pháp. Từ đó cha cô sẽ trốn qua Brittany, và từ Brittany ông đi qua nước Anh. Khi tới Luân Đôn, ông sẽ báo tin cô hay; tôi sẽ kiếm một thông hành cho cô, và cô sẽ kết nối với ông ở Luân Đôn."

Solange kêu lên:

"Ngày mai! Cha tôi sẽ ra đi ngày mai!"

Tôi nói:

"Không nên phí thì giờ."

"Cha tôi chưa được báo."

"Vậy báo cho ông hay đi."

"Ngay đêm nay?"

"Đúng. Đêm nay."

"Nhưng làm sao, và lúc nào?"

"Cô có một cái thông hành và cánh tay tôi."

"Thật sao. Cái thông hành của tôi."

Tôi đưa tấm thông hành cho cô. Cô nhét nó vào giữa ngực.

"Bây giờ? Cánh tay của anh?"

Tôi đưa tay cho nàng khoác, và chúng tôi bước đi.

Khi tới Công Trường Turenne—nơi chúng tôi gặp nhau tối hôm trước—nàng nói:

"Xin chờ tôi ở đây."

Tôi cúi đầu đợi. Nàng biến mất sau cái góc trước kia là Hôtel Malignon.

Chừng mười lăm phút sau, nàng quay lại.

"Đi nào," nàng nói, "cha tôi mong được đón tiếp và cảm ơn anh."

Nàng nắm cánh tay tôi, đưa tôi đến đường St. Guillaume, đối diện với Hôtel Mortemart.

Tại đây, nàng rút từ trong túi một chùm chìa khóa, mở một cánh cửa bí mật nhỏ, rồi nắm bàn tay kéo tôi lên cầu thang, xong giơ tay gõ lên một cánh cửa khác ở tầng trên trong cách thế đặc biệt.

Một người đàn ông chừng bốn mươi tám hay năm mươi tuổi mở cửa ra.

Ông trang vận kiêu thợt thuyền của một người đóng sách. Tuy nhiên ngay từ lời nói đầu tiên bật ra từ đôi môi, cái phong cách của một vị đáng kính thì không thể lầm lẫn.

"Chào cậu," ông nói, "Thượng Đế đã gửi cậu đến cho chúng tôi. Tôi xem như cậu là một phái viên của định mệnh. Có phải thật rằng cậu có thể cứu tôi, hoặc, hơn nữa, cậu muốn cứu tôi?"

Tôi trình bày với ông tất cả mọi sự, báo cho ông biết rằng Marceau sẽ nhận ông vào chức thư ký riêng, và đổi lại ông sẽ phải hứa chắc rằng không móc nối quân đội để chống lại nước Pháp.

Ông nói:

"Tôi rất hoan hỉ mà hứa điều ấy ngay bây giờ, và sẽ lập lại như thế với đại tướng."

"Nhân danh đại tướng và cả chính tôi, tôi xin cảm ơn ngài."

"Nhưng bao giờ thì Marceau khởi hành?"

"Ngày mai."

"Tôi có thể đi đến chỗ ông ta ngay đêm nay không?"

"Bất cứ khi nào ngài muốn; ông ấy đang đợi ngài."

Hai cha con nhìn nhau.

Solange đề nghị:

"Tôi nghĩ tốt hơn hết là cha tôi nên đi ngay đêm nay".

Người cha trả lời:

"Tôi sẵn sàng, nhưng giả thử tôi bị bắt thì chẳng có cái giấy phép nào trong tay?"

Tôi nói:

"Đây, cầm lấy cái của tôi."

"Còn cậu?"

"Ồ, người ta biết tôi rồi."

"Marceau cư trú ở đâu?"

"Rue de l' Université, số 40, với em gái, Mademoiselle Dégraviers-Marceau."

"Cậu đi với tôi đến đó chứ?"

"Tôi sẽ theo sau ngài cách một quãng, và sẽ đưa tiểu thư về nhà khi ngài đã đi rồi."

"Làm sao Marceau biết rằng tôi chính là người mà cậu đã nói với ông ta?"

"Ngài sẽ trao tận tay ông ấy cái phù hiệu ba màu này; đó là dấu hiệu của sự nhận dạng."

"Và làm cách nào để tôi đền ơn cho người đã giải thoát tôi?"

"Bằng cách cho phép cứu cả con gái ngài."

"Tốt lắm."

Ông đội mũ lên đầu và thổi tắt ngọn đèn, rồi chúng tôi đi xuống bằng ánh sáng yếu ớt của trăng khi ấy đang chiếu xuyên qua những cánh cửa kính ở cầu thang.

Cuối cầu thang, ông nắm cánh tay con gái, theo ngã Rue des Saints Pères, hai cha con đi đến đường l' Université. Tôi theo sau họ cách một quãng chừng mười bước.

Họ tới căn nhà số 40 mà không gặp bất cứ ai khác. Tôi nối kết lại với hai người. Tôi nói:

"Đó là một điềm tốt. Ngài có muốn tôi đi lên đó với ngài?"

"Không. Đừng tự làm phiền cậu hơn nữa. Xin cứ chờ con gái tôi nơi đây."

Tôi cúi đầu. Ông chìa tay cho tôi:

"Và bây giờ, lần nữa, xin cảm ơn và chia tay cậu. Ngôn ngữ không đủ để bày tỏ sự biết ơn. Tôi cầu mong Chúa một ngày kia sẽ ban cho tôi cơ hội để diễn tả trọn vẹn về những cảm xúc của tôi hôm nay."

Tôi đáp lời ông bằng cái xiết tay thật chặt.

Ông bước vào trong ngôi nhà. Solange theo sau; nhưng cả chính nàng, cũng đưa tay xiết chặt tay tôi trước khi khuất bóng.

Mười phút trôi qua, cánh cửa lại mở.

"Thế nào?" tôi hỏi.

Solange đáp:

"Người bạn anh quả là xứng đáng với cái tên ông ấy. Ông thật tử tế và đáng kính như chính anh, Albert à. Ông biết rằng nếu được ở lại với cha tôi cho đến khi từ biệt thì điều ấy sẽ góp phần tạo thành hạnh phúc cho tôi, nên đã bảo em gái ông kê thêm một cái giường trong phòng ngủ bà ta. Ngày mai lúc ba giờ chiều cha tôi sẽ được thoát ra ngoài mọi nguy hiểm. Tối mai lúc mười giờ, tôi sẽ đợi anh nơi đường Férou nếu như lòng biết ơn của một đứa con gái nợ anh sự sống của cha cô ấy xứng đáng để được làm phiền anh."

"Ô, chắc chắn là tôi sẽ đến. Cha cô có nhắn lời gì với tôi không?"

"Ông cảm ơn anh vì cái thông hành, đây này, tôi trao lại nó cho anh, và ông xin anh bắt liên lạc với ông càng sớm càng tốt."

"Bất cứ khi nào cô muốn ra đi," tôi đáp với một cảm giác lạ lùng trong tim.

Nàng nói:

"Ít nhất là anh phải biết tôi sẽ nối kết với cha tôi ở đâu. A, anh chưa được giải thoát khỏi tôi đâu!"

Tôi nắm tay nàng xiết chặt và áp vào ngực mình, nhưng nàng đưa trán ra cho tôi, như đêm trước đã làm, và nói:

"Đợi đến ngày mai."

Tôi hôn lên trán nàng; nhưng bây giờ tôi không còn cặng bàn tay nàng áp vào ngực tôi nữa, mà thế vào đó chính là vùng ngực nhấp nhô, trái tim đang đập rộn rã của nàng.

Tôi trở về nhà trong một trạng thái ngây ngất chưa từng biết lúc trước. Có phải đó là ý thức của một hành vi đại lượng hay là tình yêu dành cho con người đáng say mê ấy? Tôi không biết được, dù trong lúc thức hay ngủ; mà chỉ biết rằng tất cả những hòa hợp của thiên nhiên thì đang cất tiếng hát trong tôi; rằng buổi tối hôm đó dường như kéo dài không dứt. Tôi cũng biết là dù đang ao ước thời gian đi nhanh nhưng vẫn không mong đánh mất từng phút giây chưa đến của ngày hôm sau.

Buổi kế tiếp, từ chín giờ tối tôi đã có mặt trên đường Férou.

Chín giờ rưỡi, Solange xuất hiện. Nàng tiến về phía tôi, giơ hai tay ôm vòng quanh cổ tôi.

"Thoát rồi!" nàng nói; "cha em đã được thoát! Và em nợ anh điều ấy. Ô, em yêu anh làm sao!"

Hai tuần lễ trôi qua, Solange nhận một lá thư báo cho hay cha cô đã đến nước Anh an toàn.

Ngày kế tiếp (sau buổi nhận tin cha), tôi mang đến cho nàng một cái thông hành.

Khi đưa tay nhận nó, Solange bật lên tiếng khóc. Nàng nói:

"Anh không yêu em!"

Tôi đáp:

"Anh yêu em hơn yêu cả cuộc đời anh, nhưng anh đã hứa lời với cha em, và anh phải giữ."

Nàng đáp:

"Như thế cũng có nghĩa rằng em sẽ phải bội lời với anh. Vâng, Albert, nếu anh có lòng muốn để em ra đi thì em cũng sẽ không có can đảm rời xa anh."

Thế là nàng ở lại!

III.

Ba tháng trôi qua kể từ cái đêm chúng tôi nói đến sự trốn đi của nàng, và trong ngần ấy thời gian, chẳng có một chữ nào về điều này thoát ra trên môi nàng.

Solange trú lại trong một căn nhà nhỏ trên đường Turenne. Tôi đã thuê nó dưới tên nàng. Ngoài cái tên Solange, tôi chẳng biết được tên nào khác. Trong khi đó nàng vẫn cứ gọi tôi là Albert.

Tôi tìm cho nàng một chân dạy học trong một trường dòng của một nhóm phụ nữ trẻ với mục đích duy nhất là kéo nàng ra khỏi sự dò xét của những viên cảnh binh cách mạng khi ấy đang trở nên gắt gao kỹ lưỡng hơn bao giờ hết.

Những ngày chủ nhật, chúng tôi trải qua với nhau trong căn nhà nhỏ, từ phòng ngủ nhìn ra, có thể thấy cái nơi gặp gỡ lần đầu. Hằng ngày, chúng tôi viết thư cho nhau, nàng cũng vẫn ký tên là Solange và tôi vẫn ký Albert. Ba tháng, trong đời tôi quả tình là ba tháng hạnh phúc nhất.

Trong khi ấy tôi đang thực hành một nghiên cứu thú vị được gợi ý bởi một trong những đao phủ thủ. Đó là sự được phép làm vài thử nghiệm khoa học trên những thân xác và những cái đầu của các nạn nhân đã bỏ mình trên giàn máy chém.

Thật buồn mà phải nói rằng, các cái xác người sẵn sàng để dùng cho việc nghiên cứu này thì không thiếu. Chẳng ngày nào trôi qua mà không có đến ba mươi hay bốn mươi cái đầu bị chém; máu chảy lênh láng trên Công trường Révolution, nhiều đến nỗi phải cần đào một cái rãnh sâu chừng một mét chung quanh giàn tử hình.

Cái rãnh này được bọc lại bằng những tấm gỗ thông. Một trong những tấm gỗ ấy bị sút ra dưới bàn chân của một đứa trẻ 8 tuổi đã rớt vào cái hố kinh tởm ấy và bị chết chìm.

Bởi những lý do riêng mà tôi không nói gì cho Solange hay về những nghiên cứu, điều đã làm bận rộn sự chú ý của tôi lúc ban ngày. Ngay thoạt đầu, việc làm này gợi lên trong tôi sự thương hại lẫn cả gớm ghét; nhưng rồi thời gian trôi qua, tôi tự nói: "*Những nghiên cứu này hữu ích cho nhân loại*" bởi, tôi hy vọng sẽ thuyết phục được những nhà làm luật nhận thức ra sự bất nhân của án tử hình bằng cách chém đầu để mà bãi bỏ nó.

Nghĩa trang Clamart được phân định thuộc về tôi. Tất cả những cái đầu và thân hình các nạn nhân bị hành quyết được đặt dưới sự tùy nghi sử dụng của tôi. Ngôi nhà thờ nhỏ tọa lạc trong một góc nghĩa trang đã được chuyển sang thành một loại phòng thí nghiệm dành riêng cho tôi sử dụng.

Bạn biết, khi những nữ hoàng bị lôi ra khỏi các cung điện thì Chúa cũng bị trục xuất khỏi các giáo đường!

Mỗi ngày vào lúc 6 giờ sáng, cái đám diễu hành kinh khủng này cứ nối đuôi đi vào. Những cái thây được chất thành đống chung với nhau trong một chiếc xe bò; những cái đầu bị bỏ vào trong một túi lớn.

Tôi chọn lấy vài cái thây và vài cái đầu trong một cách thức ngẫu nhiên may rủi, trong khi những cái còn lại bị ném vào trong một cái huyệt chung.

Theo sự đối đầu hàng ngày với những người quý tộc đã chết, tình yêu của tôi dành cho Solange càng đậm đà hơn.

Cô gái đáng thương cũng đáp trả tình cảm tôi với trọn sức mạnh trong trái tim thanh khiết. Tôi thường xuyên nghĩ đến điều lấy nàng làm vợ; thường xuyên có những viễn cảnh chung với nàng về một thứ hạnh phúc song đôi như vậy.

Nhưng, để trở thành vợ tôi, điều cần thiết là Solange phải tiết lộ tên thật của nàng; và cái tên này, nếu đó là của một người ngoại quốc, hay một người quý tộc, có nghĩa là “*cái chết*”.

Phân cha nàng thì trong những lá thư cứ mãi thúc hối nàng thực hiện sự ra đi, nhưng nàng báo cho ông biết về sự hứa hôn của chúng tôi và yêu cầu sự ưng thuận của cha. Ông đồng ý. Vì vậy mọi việc trôi chảy tốt đẹp cho tới lúc ấy.

Cũng thế, phiên tòa xử và rồi cuộc hành quyết hoàng hậu Marie Antoinette đã nhận chìm tôi trong một nỗi buồn vô cùng. Solange khóc nức nở, và chúng tôi không thể tự rút ra khỏi một cảm giác rất lạ của sự ngã lòng, một linh cảm nguy hiểm đang đến gần bóp thắt trái tim cả hai. Tôi cố gắng trong vô hiệu để gọi can đảm cho Solange. Vừa khóc, nàng vừa tựa đầu vào tay tôi, và tôi không thể an ủi nàng bởi vì ngay trong chính những lời nói của tôi đã thiếu đi tiếng rung của sự tự tin.

Chúng tôi trải qua đêm bên nhau như thường lệ. Nhưng ban đêm lại càng tuyệt vọng hơn ban ngày.

(Ngay lúc này) tôi nhớ lại, khi ấy có một con chó bị nhốt trong căn phòng bên dưới phòng chúng tôi, gào lên cho đến hai giờ sáng. Ngày hôm sau chúng tôi được nghe kể rằng chủ nhân con chó đi ra ngoài với chìa khóa trong túi đã bị bắt trên đường, xét xử lúc ba giờ sáng, và bị hành quyết lúc bốn giờ.

Sáng kế tiếp, chúng tôi phải rời nhau. Công việc của Solange tại trường học bắt đầu lúc chín giờ sáng. Ngôi trường nàng dạy thì ở trong vùng Jardins Botanique lân cận. Tôi do dự thật lâu trước khi để nàng đi; và cả nàng cũng vậy, miễn cưỡng mà phải rời tôi. Solange thường là mục tiêu cho những câu hỏi không thú vị.

Tôi gọi một chiếc xe, đưa tiễn nàng đến tận đường Fosses-Saint-Bernard rồi mới phải xuống, để nàng một mình tiếp tục đến trường học. Trên đường đi, chúng tôi lặng yên quán lấy cánh tay nhau, trọn lẫn nước mắt với những nụ hôn.

Sau khi rời khỏi xe, tôi cứ đứng như chôn chân tại chỗ. Tôi nghe tiếng Solange gọi tên tôi, nhưng không dám tiến đến gần bởi vì khuôn mặt nàng ướt đẫm nước mắt, và cái thái độ quá khích động của nàng rất dễ dàng lôi cuốn sự chú ý của kẻ khác. Trái tim như bị hoàn toàn bóp thắt, tôi trở về nhà. Trong suốt cả ngày tôi chỉ ngồi viết cho Solange.

Buổi tối, tôi gửi cho nàng nguyên một tập nói lên tình yêu sắt đá dành cho nàng.

Lá thư vừa mới gửi đi thì tôi nhận được thư nàng. Trong thư nàng kể, “*đã bị khiển trách nặng nề bởi đến trễ; đã phải chịu thẩm vấn nghiêm khắc, và bị đe dọa sẽ tước mất ngày nghỉ tiếp đó*”. Nhưng nàng thề rằng sẽ tìm gặp tôi bằng mọi giá. Tôi tưởng mình phát điên theo cái viễn cảnh nếu phải xa cách nàng trong trọn một tuần. Sự tuyệt vọng càng cao khi một lá thư đến từ cha nàng cho thấy rõ ràng là thư đã bị lục soát.

Tôi trải qua một đêm khốn khổ và một ngày mới càng nhiều quay quắt.

Ngày hôm sau thời tiết lạnh khủng khiếp. Thiên nhiên dường như bị rã tan trong một trận mưa tầm tã, báo hiệu mùa đông gần đến. Trên đường đi đến phòng thí nghiệm, hai tai tôi bị tra tấn bởi những tiếng gọi tên kẻ tử tội, một số lớn đàn ông, đàn bà và con nít. Kết quả đẫm máu đã quá đầy. Tôi sẽ không thiếu đề tài cho các cuộc nghiên cứu của mình ngày hôm đó.

Ngày trôi qua nhanh.

Vào lúc bốn giờ chiều, tôi tìm đến nghĩa địa Clamart; khi ấy trời đã gần hoàn toàn tối. Quang cảnh nghĩa trang với những ngôi mộ mới đắp, những cây khô thưa thớt trụi lá đu đưa trong gió, trông hoang vắng đến như ghê rợn. Một cái huyết rộng mở toác ra trước mắt tôi. Số nạn nhân nhận được ngày hôm nay từ Place de la Révolution vượt quá hơn mọi ngày, cái huyết trông càng sâu hơn mọi bữa.

Một cách máy móc, tôi đi đến gần huyết. Ở dưới đấy, nước đọng lại thành vũng; đôi chân tôi trơn tuột đến suýt ngã, tóc tai dựng đứng, người ướt sũng nước mưa.

Tôi thoát rừng mình, vội vàng đi vào bên trong phòng thí nghiệm, (như tôi đã nói), là một ngôi nhà thờ nhỏ bỏ hoang. Rồi không biết tại sao lại đưa mắt nhìn quanh để tìm xem có dấu vết nào (của mục đích thần thánh mà một công trình xây dựng lớn đã từng dâng hiến) còn bám chặt trên các bức tường hay trên cái bệ thờ? Nhưng chẳng có gì! Những bức tường trơn trụi và cái bệ thờ trống trơn.

Tôi châm một ngọn nến, đặt nó trên bàn mổ nơi có để rải rác những dụng cụ lạ lùng hỗn hợp tôi đang sử dụng, xong ngồi xuống đăm mình trong nghĩ ngợi. Tôi nghĩ đến bà hoàng hậu Marie Antoinette đáng thương. Tôi từng nhìn thấy vẻ đẹp, uy quyền và hạnh phúc của bà. Vậy mà ngày hôm qua bị đưa lên đoạn đầu đài, theo sau là một đám đông dân chúng chửi rủa, và hôm nay nằm chết không có đầu trong cái huyết chung với những tội phạm tầm thường. (Bà, người từng ngủ dưới những cái màn trướng tráng lệ của cung điện Tuileries và St. Cloud!)

Trong khi tôi ngồi đắm chìm trong một nỗi trầm tư sâu thẳm thì mưa gió ngoài trời càng gào thét dữ dội hơn. Những giọt mưa vỗ mạnh lên các cánh cửa, giông tố khốc lốc với những tiếng rền rĩ đau thương suốt qua các cành cây.

Chẳng bao lâu tôi nghe trộn lẫn giữa sự dữ dội của thiên nhiên là tiếng lãn của các bánh xe.

Đó là cái xe tang màu đỏ của người đao phủ thủ với hàng hóa chuyên chở ghê rợn, từ Place de la Révolution tiến về phía nghĩa trang.

Cánh cửa ngôi nhà thờ nhỏ bị đẩy hé ra và hai người đàn ông ướt sũng nước mưa bước vào, trên tay một người có mang một cái túi.

"Này, ông Ledru," người đao phủ thủ nói; "đây là những gì mà trái tim ông đang mong đợi! Không cần phải vội vã đêm nay! Chúng tôi sẽ để mặc ông vui thú một mình với tầng lớp thượng lưu. Lệnh ban ra là không được bao phủ họ cho tới ngày mai, và vì thế họ sẽ không bị lạnh."

Với một tiếng cười ghê rợn, hai gã đao phủ thủ đặt cái túi vào trong góc nhà, gần cái bệ thờ cũ, ngay trước mặt tôi.

Ngay sau đó, họ ung dung bỏ đi, để mở toang cánh cửa đang đu đưa một cách giận dữ trên các bản lề của nó cho đến khi ngọn nến của tôi lóe sáng và bùng lên trong cơn gió lạnh buốt.

Tôi nghe tiếng họ tháo yên cương ngựa, khóa cửa nghĩa địa và xa dần.

Một cách kỳ lạ, tôi muốn bỏ đi với họ, nhưng có một sức mạnh mơ hồ buộc chân tôi tại chỗ. Tôi không thể nén được một cái rùng mình. Tôi không thấy sợ hãi; nhưng sức mạnh của gió bão, tiếng bắn tóe của mưa, những âm thanh gào thét của các cành cây nghiêng ngã, tiếng rung the thé của lớp không khí làm cho ngọn nến của tôi run rẩy – tất cả những điều này làm đầy lên trong tôi một nỗi khiếp sợ, bắt đầu từ chân tóc lan truyền khắp mọi phần thân thể.

Bỗng dung tôi cảm tưởng như nghe một giọng nói! Một giọng người vừa nhẹ vừa nảo nuột, bên trong nhà thờ, vang lên cái tên "*Albert!*" Tôi đâm hoảng hốt.

"*Albert!*"

Chỉ một người duy nhất trên đời này mới biết gọi tôi bằng cái tên đó!

Từ từ, tôi đảo mắt nhìn chung quanh ngôi giáo đường dù nhỏ nhưng cũng không hoàn toàn đủ sáng dưới những tia mỏng manh của ngọn nến. Những xô xinh và những góc cạnh bị lui trong bóng tối. Cái nhìn tôi ngừng lại và dán chặt trên cái túi đầm máu gần bệ thờ với những thứ chứa đựng trong đó.

Ngay lúc ấy, giọng nói lúc nãy lập lại cùng cái tên, chỉ duy một điều là nó vang lên yếu ớt hơn và càng nảo nuột hơn.

"*Albert!*"

Tôi bật khỏi ghế, điếng người trong sợ hãi. Giọng nói dường như phát ra từ cái túi!

Tôi sờ vào mình để chắc chắn rằng vẫn đang còn thức; rồi bước tới gần túi với đôi tay cứng đờ duỗi thẳng trước mặt, nhìn chằm chằm vào nó với nỗi khiếp sợ. Tôi thọc bàn tay vào trong đó. Và rồi dường như có một đôi môi, vẫn còn ấm, vội vã áp một cái hôn trên những ngón tay tôi!

Nỗi sợ hãi lên tới cao điểm đến biến thành sự gan lì một cách tuyệt vọng. Tôi nắm chặt cái đầu lồi ra khỏi túi và quy người trên ghế, đặt nó trước mặt.

Tôi hét lên một tiếng đầy kinh hoàng.

Cái đầu này, với đôi môi còn ấm, đôi mắt nửa nhắm nửa mở, chính là đầu của Solange!

Tôi tưởng như mình phát điên. Ba lần tôi gọi tên nàng:

"Solange! Solange! Solange!"

Vào lần thứ ba nàng mở mắt nhìn tôi. Những giọt lệ lăn xuống trên đôi má; rồi một tia sáng rực phóng ra từ đôi mắt lấp nhấp ướt, như thể linh hồn vừa bay đi, và đôi mắt nhắm lại, không bao giờ còn mở ra lần nữa.

Tôi đứng phất dậy trong sự điên cuồng dữ dội như muốn bay bổng; giơ tay đập mạnh lên mặt bàn; cái bàn ngã xuống. Ngọn nến tắt; cái đầu lăn trên sàn nhà, và tôi cảm thấy kiệt sức như thể một cơn sốt kinh khủng vừa đánh quật tôi – một cái rùng mình giá lạnh làm tôi co giật, và, với một tiếng thở dài thườn thượt, tôi ngất đi.

Sáu giờ sáng hôm sau những người phu đào mộ tìm thấy tôi, thân hình lạnh ngắt y hệt như phiến đá lát sàn tôi đang nằm trên đó.

Solange, bị phát lộ tông tích bởi lá thư của cha nàng, đã bị bắt cùng ngày hôm đó, bị kết tội và xử tử.

Cái đầu đã gọi tên tôi, đôi mắt đã nhìn vào tôi, chính là cái đầu, đôi mắt, của Solange!

[]

*(Trần Thị Bông Giấy
Hoàn tất bản dịch ngày Nov. 31/2007).*

*(Đăng lại chia sẻ cùng độc giả hôm thứ Tư April 1/2020, 11:14 khuya,
BỞI không biết chết sống lúc nào theo con virus Corona đang lan truyền con dịch ra toàn thế giới?!)*

[]